

Đà Lạt, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ **việc Hôn nhân và gia đình** thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Một bên là: Ông **Nguyễn V. H**, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Khu đô thị mới - Thị trấn K, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Và một bên là: Bà **Bùi T. T. H**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 11 A - Xóm H, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn V. H và bà Bùi T. T. H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố Đà Lạt vào ngày 09/11/2020. Hôn nhân của hai bên đều xuất phát từ tự nguyện, không có sự ép buộc nào, có tổ chức lễ cưới. Do đó, hôn nhân giữa ông H và bà H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo ông H và bà H trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như sau: Do công việc mỗi người sống một nơi, vợ chồng đã cố gắng bần bạc để cùng sống chung nhưng không thống nhất, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung từ đó xảy ra tranh cãi và sống ly thân được 02 năm. Hiện cả ông H và bà H đều xác định, ông bà không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân như hiện nay nên ông bà đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng.

Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn của ông Hai và bà Hương.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn T. Ng, sinh ngày: 11/4/2020. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà H tại Tổ 11 A - Xóm H, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Bùi T. T. H nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn sẽ do vợ chồng thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần giao con chung tên Nguyễn T. Ng cho bà Bùi T. T. H trực tiếp nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn sẽ do ông H và bà H tự thỏa thuận nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà H cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí, lệ phí Tòa án: ông H và bà H thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** ông Nguyễn V. H và bà Bùi T. T. H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:**

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn T. Ng, sinh ngày: 11/4/2020.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Bùi T. T. H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên;

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn sẽ do ông H và bà H tự thỏa thuận thực hiện.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét.

- *Về nợ chung*: Ông H và bà H cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: ông Nguyễn V. H và bà Bùi T. T. H thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000375 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Ông H và bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND phường 12, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới